

giao), BTO (xây dựng - chuyển giao - vận hành), BT (xây dựng - chuyển giao) và các hình thức khác. Thực hiện các giải pháp tài chính hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư, bù một phần chênh lệch giữa chi phí và giá dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Việc huy động và tổ chức thực hiện đầu tư các dự án: BOT (xây dựng - vận hành - chuyển giao), BTO (xây dựng - chuyển giao - vận hành), BT (xây dựng - chuyển giao) và các hình thức khác được thực hiện theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng dự toán chi hàng năm về hỗ trợ lãi suất, bù một phần chênh lệch giữa chi phí và giá dịch vụ trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố để thực hiện.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Căn cứ quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trần Văn Tá

THÔNG TƯ số 53/2004/TT-BTC ngày 09/6/2004 hướng dẫn thi hành Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Hải Phòng như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Hải Phòng, bao gồm: cơ chế ưu đãi về quản lý ngân sách và cơ chế ưu đãi về huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

3. Ngoài các cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi quy định theo Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được hướng dẫn thực hiện theo Thông tư này, Thành phố thực hiện các quy định chung về quản lý tài chính ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác về tài chính ngân sách.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. VỀ CƠ CHẾ NGÂN SÁCH

1. Về thực hiện bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố:

Từ nay đến năm 2010, ngân sách trung ương thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để hỗ trợ thực hiện các dự án quan trọng, có ý nghĩa đối với thành phố Hải Phòng và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ

theo các danh mục công trình đã quy định tại tiết a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Phương thức thực hiện như sau: Hàng năm, trước ngày 25 tháng 7 năm trước, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố: trên cơ sở tổng mức vốn của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã phân kỳ hàng năm; tiến độ triển khai dự án và nhu cầu vốn triển khai thực hiện dự án trong năm kế hoạch, trong đó xác định rõ nguồn ngân sách Thành phố bổ trợ, nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và các nguồn tài chính khác theo chế độ quy định gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố theo từng dự án trong dự toán ngân sách hàng năm.

2. Về thưởng thu vượt dự toán ngân sách nhà nước và hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương:

Hàng năm, trong trường hợp có số tăng thu phần ngân sách trung ương được hưởng so dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao; ngân sách trung ương thực hiện thưởng vượt thu cho Thành phố như sau:

2.1. Đối với số tăng thu phần ngân sách trung ương được hưởng so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách thành phố Hải Phòng được thưởng mức 30% của số tăng thu này, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước. Phương thức xác định mức thưởng; nguyên tắc sử dụng tiền thưởng và phương thức hạch toán ngân sách đối với khoản tiền thưởng thực hiện theo quy định tại mục 17 Phần IV Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

2.2. Đối với số tăng thu so với dự toán của ngân sách trung ương hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và nhu cầu cần hỗ trợ của Thành phố, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, ưu tiên hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Số thưởng thu vượt dự toán ngân sách và số hỗ trợ có mục tiêu hàng năm quy định nêu trên được sử dụng theo đúng quy định tại mục c khoản 1 Điều 1 Quyết định số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Hải Phòng.

3. Về huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng:

Để sử dụng có hiệu quả quỹ đất do Thành phố quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố được ứng ngân sách Thành phố và từ nguồn huy động (nguồn trái phiếu chính quyền địa phương, nguồn huy động khác theo quy định của pháp luật) cho các dự án xây dựng hạ tầng thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách, di chuyển các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nội thành ra ngoại thành, ra khu công nghiệp để tạo quỹ đất; trên cơ sở đó đấu giá tiền giao quyền sử dụng đất, tái sản công theo chế độ quy định, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và hoàn trả vốn ứng trước từ ngân sách Thành phố và các nguồn vốn đã huy động. Phương thức thực hiện như sau:

- Căn cứ quy hoạch về sử dụng quỹ đất của Thành phố; dự án thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định ứng ngân sách Thành phố và từ nguồn vốn huy động cho dự án. Mức vốn ứng cho các dự án đầu tư căn cứ khối lượng tiến độ thực hiện, tối đa bằng mức dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc quản lý, cấp phát phải thực

04-39186
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

hiện theo chế độ của Nhà nước về quản lý vốn ngân sách nhà nước.

- Số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện hoàn trả nguồn đã ứng từ ngân sách Thành phố và từ nguồn vốn huy động, phần còn lại nộp 100% vào ngân sách Thành phố (thu tiền sử dụng đất) để sử dụng cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách theo quy định.

- Tổ chức thực hiện hạch toán thu, chi ngân sách đối với các nhiệm vụ trên theo đúng chế độ quy định.

II. VỀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Thành phố Hải Phòng được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức, cá nhân khi vay vốn để đầu tư cho các lĩnh vực có khả năng thu hồi vốn (đầu tư hạ tầng du lịch, đầu tư các tuyến đường giao thông; các hoạt động dịch vụ về môi trường đô thị, khám chữa bệnh,...) theo quy định của pháp luật. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ lãi suất cụ thể đối với từng tổ chức, cá nhân đối với từng lĩnh vực trong phạm vi và khả năng ngân sách của Thành phố. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, đơn vị có liên quan có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xác định khoản chi ngân sách hỗ trợ này hàng

năm để bố trí dự toán ngân sách Thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, căn cứ dự toán ngân sách về nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nội dung đã cam kết với các nhà tài trợ, ưu tiên bố trí cho thành phố Hải Phòng nguồn vốn ODA cho các dự án không có khả năng thu hồi vốn, để đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách Thành phố; việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố đảm bảo. Phương thức quản lý thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

3. Đối với nhu cầu vay vốn ngoài nước để thực hiện những dự án quan trọng: Thành phố được huy động vốn vay ngoài nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố theo nguyên tắc: Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng phương án, tìm nguồn vốn vay, lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo cơ chế Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại để thực hiện các dự án công trình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố. Thành phố có trách nhiệm bố trí từ ngân sách cấp

Thành phố để hoàn trả gốc, lãi, các loại phí theo đúng các hợp đồng vay đã ký kết theo quy định của pháp luật.

4. Tổng mức dư nợ huy động trong nước theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước và huy động ngoài nước quy định tại mục 3 Phần II của Thông tư này không được vượt quá 30% tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách Thành phố theo dự toán Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định của năm ngân sách hiện hành (không bao gồm nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn huy động và vốn đầu tư các dự án từ nguồn bổ sung có mục tiêu không ổn định từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố - nếu có).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Căn cứ quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trần Văn Tá

BỘ THƯƠNG MẠI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số **715/2004/QĐ-BTM** ngày **07/6/2004** về việc ban hành Quy chế quản lý nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, pha chế xăng dầu.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quy chế quản lý kinh doanh xăng dầu ban hành kèm theo Quyết định số 187/2003/QĐ-TTg ngày 15/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi trao đổi với Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhập khẩu